

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9 - 2020.
Về việc tranh chấp: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Tàu;
2. Bà Phan Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 28/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXX- ST ngày 09 tháng 9 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh P – sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Chị L – sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên.

(Cùng có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh P, bị đơn chị L thống nhất trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thành phố M, tỉnh Khánh Hòa, sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Sự việc kéo dài và từ tháng 5/2019, chị L bỏ về phía chị là thôn P, xã Đ sinh sống. Từ đó, không ai còn quan tâm đến ai. Nay, anh P nhận thấy tình cảm đã hết, xin được ly hôn, chị L thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

** Anh P xin vắng mặt, không đến Tòa nên không tiến hành hòa giải được.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh P, chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 01/6/ 2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị L, anh P khai trong quá trình chung sống có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và tự xa nhau từ 5/2019 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh P, chị L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] Về con chung: Các bên khai không có con chung nên không xét.

[4] Tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Nợ chung: Các bên thống nhất không có nợ chung nên không xét.

[6] Về án phí: Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 26, 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh P và chị L.

2. Về án phí: Anh P phải chịu: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà anh P đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002052 ngày 24/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa. Như vậy, anh P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Tây Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã V (*Chứng nhận kết hôn số 52 ngày 01 tháng 6 năm 2017*);
- Lưu HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Huệ

